

## Thì tương lai gần

Tương lai gần (Near Future) là thì dùng để diễn tả một hành động sẽ xảy ra trong tương lai đã được dự định kế hoạch từ trước hoặc một dự đoán có căn cứ cụ thể.

Thì tương lai gần khá giống với tương lai đơn nhưng thì này được dùng để diễn tả một hành động, sự kiện đã có dự định từ trước chứ không phải bộc phát.



### 1. Công thức

Dạng câu	Công thức - ví dụ
Khẳng định	<b>S + am/is/are going to + verb</b> Ví dụ: I am going to the hospital next day
Phủ định	<b>S + am/is/are not going to + verb</b> Ví dụ: We are not going to school tomorrow.
Nghi vấn	<b>Am/Is/Are + S + going to + verb?</b> Ví dụ: When are you going to Hanoi?

### 2. Cách dùng

- Dùng để diễn tả một dự định, kế hoạch trong tương lai (Ví dụ: He is going to married this year.).

- Dùng để diễn đạt một dự đoán có căn cứ, có dẫn chứng cụ thể ( Ví dụ: The sky is very black. It is going to rain).

### 3. Dấu hiệu nhân biết

Thì tương lai gần sử dụng các trạng từ chỉ thời gian trong tương lai có căn cứ và dẫn chứng cụ thể.

Ví dụ: Tomorrow I am going to visit my parents in New York. I have just bought the ticket.

Trong đó, "tomorrow" là thời gian trong tương lai, "I have just bought the ticket" là dẫn chứng cụ thể cho việc sẽ "visit parents in New York".